

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN N

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH N

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày 21 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lương Mạnh Tường, bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS, ngày 31/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T, tên gọi khác: không, sinh năm 2002 tại tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn 2 Đ, xã GT, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Công giáo, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Vũ Văn R và bà Vũ Thị Th, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt.

Bị hại: Phạm Đức Hoàng A (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Phạm Thanh B, sinh năm 1976- Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Đ, xã GP, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: các ông Nguyễn Văn T1, Trịnh Xuân Ng và các anh Phạm Thanh T2, Trịnh Quang Ng1, Bùi Xuân L, Lê Thanh Th, Bùi Văn T3, Ninh Thế L. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α biển kiểm soát 35N1-415.35 (*T là người có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật*). Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH E ở cụm công nghiệp GP, huyện G, tỉnh N, T có mối quan hệ quen biết làm cùng tổ công nhân với anh Phạm Đức Hoàng A sinh năm 2005, trú tại thôn Đ, xã GP, huyện G, tỉnh N.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/5/2024, sau khi hết ca làm việc, Vũ Ngọc T, anh Phạm Đức Hoàng A đã đến quán ăn “1995” ở thôn 6, xã GV, huyện G, tỉnh N để ăn uống liên hoan cùng một số công nhân khác trong tổ. Quá trình ăn uống tại quán ăn “1995” thì mọi người đều ngồi cùng bàn và đều sử dụng bia bằng cốc thủy tinh có dung tích 330ml. T có sử dụng khoảng 1,5 cốc bia, còn anh Hoàng A sử dụng khoảng 6 cốc bia. Sau khi ăn uống xong đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T và Hoàng A cùng một số công nhân khác đi uống nước tại quán nước vỉa hè ở thị trấn Me, huyện G, tỉnh N.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do anh Bùi Văn T3 sinh năm 1986, trú tại thôn 4, xã PL, huyện N (*cũng là công nhân làm cùng Công ty TNHH E*) vẫn còn say rượu, không tự lái về nhà nên anh Hoàng A đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-168.84 của anh T3 và chở anh T3 ngồi phía sau đi về xã PL, huyện N, còn Vũ Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-415.35 đi theo sau xe của anh Hoàng A và anh T3 mục đích để sau khi Hoàng A đưa anh T3 về huyện N thì T và anh Hoàng A cùng nhau quay về huyện G.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày; khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 12B gần đến nhà anh T3 ở xã PL, huyện N thì Hoàng A dừng xe, để anh T3 tự điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà. Sau đó anh Hoàng A bảo với Vũ Ngọc T để cho Hoàng A điều khiển xe mô tô chở T quay về huyện G. Mặc dù biết rõ anh Hoàng A là người đã sử dụng bia nhưng do T không thông thạo đường đi ở huyện N nên đã đồng ý giao xe mô tô biển kiểm soát 35N1-415.35 cho anh Hoàng A điều khiển, còn T ngồi phía sau. Sau đó, anh Hoàng A điều khiển xe mô tô đi theo đường QL12B hướng đi từ xã PL, huyện N về Thị trấn N, huyện N. Khi đi đến gần số nhà 110, đường L thuộc phố PL, thị trấn N, huyện N, do anh Hoàng A không làm chủ được tốc độ đã điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái chiều đi và đâm vào bồn cây trước cửa nhà người dân bên đường. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô nằm đổ nghiêng bên phải ngay tại bồn cây. **Hậu quả:** anh Hoàng A bị thương nặng ở vùng đầu, bất tỉnh và nằm ngửa ngay tại vị trí xe mô tô đổ, còn T bị văng xuống đường, bị thương bất tỉnh. Sau đó anh Hoàng A và T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện N; tuy nhiên anh Hoàng A được xác định đã tử vong trên đường đi cấp cứu; còn T bị thương, sau khi cấp cứu đã chuyển đến Trung tâm y tế huyện G để tiếp tục điều trị đến ngày 17/5/2024 thì xuất viện.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập vết máu, dấu vết trên hiện trường để trung cầu giám định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại trước cửa số nhà 110 đường L, phố PL, thị trấn N, huyện N (nhà ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963). Đây là đoạn đường thẳng, có hướng Bắc đi UBND thị trấn N, hướng nam đi ngã ba đuôi cá, lề đường hướng Tây là khu dân cư sinh sống thuộc phố HT, thị trấn N, lề đường hướng Đông là khu dân cư sinh sống thuộc phố PL, thị trấn N. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 6,7m. Lề đường hướng Tây rộng 2,6m. Lề đường hướng Đông rộng 2,3m. Xung quanh khu vực hiện trường không có camera an ninh.

Phương tiện dấu vết được đánh số thứ tự từ (1) đến (5). Xác định điểm mốc là cột điện số 1.8 thuộc trạm biến áp N 10 nằm trên lề đường bên trái theo hướng ngã ba đuôi cá đi UBND thị trấn N, cách mép đường 1,75m làm chuẩn. Xác định mép đường bên trái theo hướng ngã ba đuôi cá đi UBND thị trấn N làm mép chuẩn.

(1) là vị trí của xe mô tô BKS: 35N1-415.35 nằm đổ nghiêng bên phải. Đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Trục trước (1) cách mép đường 1,2m, cách mốc 4,05m. Trục sau (1) cách mép đường 1,85m, cách mốc 3,65m.

(2) là diện vết vỡ gạch của bồn cây có kích thước (0,43 x 0,23)m. Bồn cây có kích thước (0,9 x 0,7 x 0,23)m. Tâm vết (2) cách mép đường 1,85m, cách trục trước (1) 0,3m, cách trục sau (1) 1,05m, cách mốc 4,10m.

(3) là vết trầy tróc vỏ cây có chiều từ phải qua trái tập trung diện kích thước (0,40 x 0,20)m. Điểm thấp nhất cách bồn cây 0,5m. Tâm vết cách mép đường 1,7m, cách trục trước (1) 0,8m, cách trục sau (1) 1,4m, cách tâm (2) 0,6m, cách mốc 4,7m.

(4) là vết cào xước bám dính dị vật màu nâu đỏ trên tường gạch có chiều từ phải qua trái tập trung diện kích thước (0,36 x 0,33)m. Điểm thấp nhất cách mặt bậc thềm hè nhà số 110 là 0,48m. Tâm vết cách mép đường 0,2m, cách trục trước (1) 0,92m, cách trục sau (1) 1,7m, cách tâm (2) 0,8m, cách tâm (2) 0,8m, cách tâm (3) 0,4m, cách mốc 4,85m.

(5) là vết dị vật màu nâu đỏ kích thước (1,8 x 0,7)m. Tâm vết cách trục trước (1) 1,10m, cách trục sau (1) 0,65m, cách mép đường 1,15m, cách tâm (2) 1,2m, cách tâm (3) 1,7m, cách tâm (4) 1,9m, cách mốc 3,15m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α biển kiểm soát 35N1-415.35:

- Gương chiếu hậu tay lái bên trái bị vỡ rời khỏi xe. Phần gáo gương cong $\frac{1}{2}$ mảnh nhựa phía sau.

- Cản gương chiếu hậu phía sau bên phải tay lái có vết sạt xước kim loại, bám dính dị vật màu nâu, có chiều từ phải qua trái, có kích thước (0,2 x 0,1)cm.

- Mỏm ngoài phía trước tay phanh trước bên phải có vết sạt xước kim loại chiều từ phải qua trái, từ dưới lên trên tập trung trên diện kích thước (1,5 x 1,5)m.

- Phần nhựa bảo vệ đèn pha, đèn xi nhan trái, phải phía trước bị nứt vỡ nhựa bong bật mẩu tập trung diện kích thước (30 x 20) cm.

- Kính bảo vệ màn hình công tơ mét góc dưới bên phải bị nứt vỡ tập trung trên diện kích thước (13 x 9)cm.

- Phần vỏ nhựa bên phải phía trên nơi tiếp giáp với công tắc đèn, còi bị nứt vỡ kích thước (10 x 2)cm.
- Cánh yếm bên trái bị bung bật vỡ rời khỏi xe.
- Cánh yếm bên phải phía trước bị nứt vỡ tập trung diện tích kích thước (20 x 4)cm.
- Phần nhựa bảo vệ phần đầu xe phía trước bị bung bật vỡ rời khỏi xe.
- Mỏm trước chắn bùn bánh trước sạt xước nhựa có chiều từ dưới lên trên, từ trước về sau tập trung diện tích kích thước (12 x 4)cm. Đỉnh đầu phía trên chắn bùn bánh trước bên trái bị nứt vỡ tập trung diện tích kích thước (15 x 01)cm.
- Bánh trước không còn hơi. Săm lốp bị bung bật rời khỏi vành.
- Vành bánh trước bị cong vênh bẹp méo lệch chuẩn khỏi vị trí ban đầu 13cm so với tâm trục. Vành cong vênh bẹp méo có chiều từ trước ra sau, từ phải qua trái.
- Phía trước càng xe bên phải có vết sạt xước kim loại có chiều từ phải qua trái, từ dưới lên trên tập trung trên diện tích kích thước (1,2 x x2,5)cm.
- Cụm càng phía trước (càng trái, càng phải, may ơ) bị đẩy lùi từ trước về sau, từ phải qua trái lệch chuẩn với vị trí ban đầu so với tâm chân chống giữa 20cm.
- Phần vỏ nhựa bảo vệ dưới giá đỡ hàng giữa thân xe bị cong vênh, có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên lệch so với vị trí ban đầu 02cm.
- Giá đỡ chân phía trước bên phải bị đẩy lùi từ phải sang trái, từ trước ra sau lệch chuẩn so với vị trí ban đầu 03cm. Mỏm dưới giá đỡ chân phía trước bên phải có vết sạt xước rách cao su tập trung diện tích kích thước (02 x 02)cm.
- Kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện: Động cơ xe vẫn hoạt động. Đèn chiếu sáng phía trước; Đèn xi nhan trái, phải phía trước; Đèn hậu; Đèn xi nhan trái, phải phía sau còn hoạt động. Còi xe còn hoạt động. Phanh trước, sau còn tác dụng.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tại bản kết luận giám định số 416/KLGĐTT-KTHS ngày 15/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

“- Tử thi Phạm Đức Hoàng A có nhiều vết mài trượt, sây sát, dập rách da cơ tập trung nhiều ở vùng đầu mặt và tay chân.

- Vùng đầu mặt biến dạng: Vỡ sập xương trán phải, có nhiều mảnh xương trán vỡ rời, qua vết rách lóc da cơ vùng trán phải có nhiều máu và dịch não tủy chảy ra; Vỡ sập xương chính mũi, có nhiều mảnh vỡ rời, ổ gãy xương chính mũi thông với tầng trước khoang hộp sọ để lộ phần mảnh cứng dập rách và nhiều mảnh xương trán dập vỡ, tụ máu.

- Hai lỗ mũi, hai lỗ tai có nhiều máu không đông chảy ra.

- Gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải.

Nguyên nhân chết của Phạm Đức Hoàng A: Chấn thương sọ não.”

Tại bản kết luận giám định số: 419/KL-KTHS-HH ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “trong mẫu máu thu của tử thi

Phạm Đức Hoàng A gửi giám định có cồn (Ethanol), nồng độ cồn (Ethanol) là 91,439 mg/100ml.”

Tại bản kết luận giám định số: 420/KL-KTHS-MT ngày 15/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của tử thi Phạm Đức Hoàng A.”

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ dấu vết máu trên hiện trường. **Tại bản Kết luận giám định 444/KL-KTHS-SH ngày 24/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:** “Mẫu máu của tử thi Phạm Đức Hoàng A là nhóm máu A. Dị vật màu nâu đỏ thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu A, trùng với nhóm máu của tử thi Phạm Đức Hoàng A”;

Tại bản kết luận giám định số 654/KTHS-CH ngày 26/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận về dấu vết cơ học: “Trên xe mô tô BKS: 35N1-415.35 không tìm thấy dấu vết va chạm với phương tiện giao thông khác”.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Vũ Ngọc T. **Tại bản kết luận giám định số 596/KL-KTHS-HH ngày 05/7/2024 kết luận:** “Trong mẫu máu thu của Vũ Ngọc T, sinh năm 1994, trú tại xã Văn Phong, huyện N, tỉnh N gửi giám định không có cồn (Ethanol)”

Cơ quan điều tra đã trả 01 chiếc xe mô tô HONDA WAVE α BKS 35N1-415.35 cho Vũ Ngọc T.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT- VKSNQ- HS, ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc T ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1, Điều 264 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Kết luận giám định và Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 10.000.000 đ (mười triệu đồng) đến 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng); bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: xuất phát từ việc Vũ Ngọc T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α biển kiểm soát 35N1-415.35 có mối quan hệ quen biết với anh Phạm Đức Hoàng A và một số người khác do làm cùng tổ công nhân tại Công ty TNHH E ở cụm công nghiệp GP, huyện G. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/5/2024, sau khi hết ca làm việc, Vũ Ngọc T, anh Phạm Đức Hoàng A đã đến quán ăn “1995” ở thôn 6, xã GV, huyện G, tỉnh N để ăn uống liên hoan cùng anh Bùi Văn T3 và một số công nhân khác trong tổ. Quá trình ăn uống tại quán ăn “1995” thì mọi người đều ngồi cùng bàn và đều sử dụng bia bằng cốc thủy tinh có dung tích 330ml. Bản thân bị cáo T có sử dụng khoảng 1,5 cốc bia, còn anh Phạm Đức Hoàng A sử dụng khoảng 6 cốc bia. Sau khi ăn uống xong đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do anh Bùi Văn T3 vẫn còn say, không tự lái về nhà nên anh Phạm Đức Hoàng A đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-168.84 của anh T3 và chở anh T3 ngồi phía sau đi về xã PL, huyện N, còn Vũ Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-415.35 đi theo sau xe của anh Phạm Đức Hoàng A và anh T3 mục đích để sau khi anh Phạm Đức Hoàng A đưa anh T3 về nhà thì T và anh Phạm Đức Hoàng A cùng nhau quay về huyện G.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày; khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 12B gần đến nhà anh T3 ở xã PL, huyện N thì anh Phạm Đức Hoàng A dừng xe, để anh T3 tự điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà. Sau đó anh Phạm Đức Hoàng A bảo với Vũ Ngọc T để cho anh Phạm Đức Hoàng A điều khiển xe mô tô chở T quay về huyện G. Mặc dù biết rõ anh Phạm Đức Hoàng A là người đã sử dụng nhiều bia, đang trong tình trạng không tỉnh táo nhưng T vẫn đồng ý giao xe mô tô biển kiểm soát 35N1-415.35 của mình cho anh Phạm Đức Hoàng A điều khiển, còn T ngồi phía sau. Khi đi đến gần số nhà 110, đường L thuộc phố PL, thị trấn N, huyện N, do anh Phạm Đức Hoàng A không làm chủ được tốc độ đã điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái chiều đi và đâm vào bồn cây trước cửa nhà người dân bên đường. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô nằm đổ nghiêng bên phải ngay tại bồn cây. Hậu quả anh Phạm Đức Hoàng A bị thương nặng ở vùng đầu, bất tỉnh và nằm ngửa ngay tại vị trí xe mô tô đổ, còn T bị văng xuống đường, bị thương bất tỉnh. Anh Phạm Đức Hoàng A và T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện N;

tuy nhiên anh Phạm Đức Hoàng A đã tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, thu thập dấu vết của vụ tai nạn đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo T đã phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và hậu quả của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Vũ Ngọc T theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 264. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

1. Người chủ sở hữu, quản lý phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà giao cho người không có giấy phép lái xe hoặc người đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên chỉ vì quá tự tin vào khả năng điều khiển phương tiện xe máy của bị hại dẫn đến phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Thanh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo T phạm tội ít nghiêm trọng lại có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét không cần cách ly bị cáo mà chỉ cần phạt tiền cũng đủ để cải tạo,

giáo dục bị cáo thành người tốt. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo đồng thời đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ xung: xét đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử gia đình anh Phạm Đức Hoàng A đã có đơn đề nghị Vũ Ngọc T không phải bồi thường gì. Do đó phần trách nhiệm dân sự, Tòa không xét.

[9] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α biển kiểm soát 35N1-415.35. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển kiểm soát: 35N1-415.35 là tài sản hợp pháp của Vũ Ngọc T. Vũ Ngọc T không phải người trực tiếp điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn, Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô HONDA WAVE α BKS 35N1-415.35 cho Vũ Ngọc T là phù hợp.

[10] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS, Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “*giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng).

2. Về án phí: buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- VKSND huyện N;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Nguyễn Hữu Quốc**